

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày: 11- 4 -2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Thẩm phán: Ông Võ Đình Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Văn Loan
Ông Phạm Văn Tuất
Bà Ngô Mỹ Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Trương Quang Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 145/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Thanh T, giới tính: N, sinh năm: 2003; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: P B, V, V, Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Quang Q (sinh năm 1963) và bà Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1969), chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp và bị tạm giam từ ngày 12/02/2022. Hiện nay đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Như T2 (Tên gọi khác: K3), giới tính: Nam, sinh: 24/6/2004; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: P, V, V, Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Thành H (sinh năm 1978) và bà Phạm Thị Y (sinh năm 1981); chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp và bị tạm giam từ ngày 12/02/2022. Hiện nay đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trần Đức V, giới tính: Nam, sinh: 19/9/2005; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: B, V, V, Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không;

Con ông Trần Văn Á (sinh năm 1974) và bà Lê Thị Hồng P (sinh năm 1976); chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 12/02/2022. Hiện đang bị giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Ngô Hữu T3**, giới tính: N, sinh năm: 2003; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Q, V, V, Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Tôn giáo: Không; Con ông Ngô Thành S (sinh năm 1967) và bà Đỗ Thị Kim P1 (sinh năm 1968); chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Đức L**, giới tính: Nam, sinh: 06/02/2004; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: P N, V, V, Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Kim K (sinh năm 1981) và bà Lê Thị Thanh L1 (sinh năm 1984), chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Đoàn Lê Nhật H1** (thường gọi P2), giới tính: N, sinh năm: 2003; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: P N, V, V, Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đoàn Thanh P3 và bà Lê Thanh Hồng L2, chưa có vợ con; Tiền sự: Không. Tiền án: Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 năm theo Bản án số 48/2022/HSST ngày 23/5/2022. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Nguyễn Trung H2**, giới tính: Nam, sinh ngày: 28/4/2004; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: P B, V, V, Khánh Hòa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Thành T4 và bà Đinh Thị Yến P4, chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2022. Hiện đang bị tạm giam tạm giam Công an tỉnh K. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Nguyễn Văn T5**, giới tính: N, sinh năm: 2003; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: S, V, V, Khánh Hòa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Học vấn: 08/12; Con ông Nguyễn Văn T6 (sinh năm 1976) và bà Võ Thị Thanh N1 (sinh năm 1977), chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: **Đặng Minh T7**, giới tính: N, sinh năm: 2001; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: T, V, V, Khánh Hòa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đặng Minh T8, sinh năm: 1982 và bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1982, có vợ là Nguyễn Thị Thu H3, có con là Đặng Tiến L3; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Như T2 và Trần*

Đức V: Ông **Đặng Văn P5** và ông **Đặng Trường T9**– Luật sư Văn phòng luật sư Đặng Văn P5, thuộc Đoàn luật sư tỉnh K; địa chỉ: A T, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, là người bào chữa theo chỉ định. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Trung H2, Đoàn Lê Nhật H1, Nguyễn Đức L và Ngô Hữu T3:** Bà **Lục Thị T10** – Luật sư Văn phòng L5, thuộc Đoàn luật sư tỉnh K; địa chỉ: 7 L. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Đức V:** Ông **Trần Văn Â**, sinh năm 1974 và bà **Lê Thị Hồng P**, sinh năm 1976 (là cha, mẹ của bị cáo Trần Đức V), địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 2001 (đã chết), địa chỉ: Thôn S, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Ông **Nguyễn Văn T6**, sinh năm 1976 và bà **Võ Thị Thanh N1**, sinh năm 1977 (là cha, mẹ của bị hại), địa chỉ: Thôn S, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Nguyễn Thành H**, sinh năm 1978 và bà **Phạm Kim Y1**, sinh năm 1981 (là cha, mẹ của bị cáo Nguyễn Như T2), địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Nguyễn Thanh T11**, sinh năm 1984 và bà **Đinh Thị Yến P6**, sinh năm 1985 (là cha, mẹ của bị cáo Nguyễn Trung H2), địa chỉ: Thôn P B, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Bà Y1 có mặt tại phiên tòa, ông T11 vắng mặt tại phiên tòa.

3. Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1969 (là mẹ của bị cáo Trần Thanh T), địa chỉ: Thôn P B, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

4. Bà **Lê Thị Thanh L1**, sinh năm 1984 (là mẹ của bị cáo Nguyễn Đức L), địa chỉ: Thôn P N, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

5. Bà **Lê Thanh Hồng L2**, sinh năm 1972 (là mẹ của bị cáo Đoàn Lê Nhật H1), địa chỉ: Thôn P N, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

6. Ông **Ngô Thành S**, sinh năm 1967 và bà **Đỗ Thị Kim P1**, sinh năm 1969 (là cha, mẹ của bị cáo Ngô Hữu T3), địa chỉ: Thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:**

1. Anh **Nguyễn Văn K1**, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh **Lê Minh H4**, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn S, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh **Nguyễn Thành L4**, sinh năm 2004; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T5 (Văn Tình) và Nguyễn Thành L4 là bạn chơi thân với nhau. Quá trình đi chơi L4 kể việc mình bị Nguyễn Như T2 (N) đánh.

Khoảng 19 giờ 00 ngày 11/02/2022, Như T2 mang theo 01 con dao dài 30cm cùng Ngô Hữu T3 hẹn Nguyễn Văn T5 và Nguyễn Thành L4 đánh nhau tại cầu H, V, V. Khi gặp nhau, Như T2, T3 bị Văn T5, L4 đuổi đánh Như T5 làm rơi con dao tại hiện trường Văn Tình nhặt được. Sau đó, Như T5 và T3 tiếp tục gọi điện thoại hẹn Văn T5 đến tại khu vực Trường P7, xã V để đánh nhau. Đồng thời Như T5 rủ thêm Trần Thanh T, Nguyễn Đức L, Đoàn Lê Nhật H1, Nguyễn Trung H2. Sau khi đồng ý thì H2 rủ thêm Trần Đức V. Sau đó Như T5 chở T đến khu vực T, thị trấn V, V lấy 01 súng bắn cá có gắn tên, 01 cây phản cán kim loại, 01 cây dao rì sét, còn V chở Nhật H1 đến khu vực bờ tràn xã V lấy 01 cây mào cán gỗ rồi cả bốn quay lại gặp T3, H2, L. Khi đi N T5 chở T cầm súng bắn cá, T3 chở H2 cầm cây phản cán kim loại, Đoàn Lê Nhật H1 chở L cầm cây mào và V cầm cây dao rì sét đi đến Trường P7. Còn Văn T5 sau khi nghe điện thoại của Như T5 thì rủ anh ruột là Nguyễn Văn C và Lê Minh H4. Sau khi nghe điện thoại của Như T5 thì C rủ thêm Nguyễn Văn K1 và Đặng Minh T7 cùng đi đến Trường THPT P7. Trên đường đi thì Lê Minh H4 bỏ về.

Khoảng 20h30 cùng ngày, Như T5 chở T đến Trường THPT P7 gặp nhóm Văn T5. Như T5 và T cầm súng bắn cá rượt đuổi nhóm Văn T5 bỏ xe chạy bộ đến chuồng bò gần trường Nguyễn Thị Minh K2. Thấy nhóm Văn T5 bỏ chạy thì T rút chìa khóa xe máy của nhóm Văn Tình. Sau khi bỏ chạy Văn Tình, C, T7 lấy cây gỗ tại chuồng bò quay lại để đánh nhau, còn Nguyễn Văn K1 sợ nên núp tại chuồng bò mà không tham gia. Khi đến Trường THPT P7 nhóm của Văn T5 gặp Như T2, T và V, L, H2, T3, Nhật H1 đi xe máy đến sau cùng xông vào đánh nhau. H2 cầm phản kim loại chém vào trước người C, T cầm súng bắn cá gắn tên bắn vào đầu làm C gục ngã. Sau khi bắn thì T ném súng bắn cá tại chỗ bắn rồi cùng V, T3, H1, L, H2 đuổi đánh Văn Tình, T7 làm xuống mương. Sau khi sự việc xảy ra nhóm T bỏ đi, còn Nguyễn Văn C được người dân đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện V. Sau đó chuyển vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh K điều trị. Đến 13h00 ngày 12/02/2022 C tử vong. Văn Tình

Tại Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 65/TT-TTPY ngày 18/02/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh K nguyên nhân tử vong của Nguyễn Văn C: Chấn thương sọ não do vết thương xuyên thấu sọ não phù hợp tác nhân vật nhọn, hướng từ ngoài vào trong, từ trước ra sau.

Trên đường đi đánh nhau Lê Minh H4 đã bỏ về; Nguyễn Văn K1 không trực tiếp tham gia đánh nhau nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K không xem xét trách nhiệm hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 112/CT-VKSKH-P1 ngày 12/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Như T2, Trần Đức V, Ngô Hữu T3, Nguyễn Đức L, Đoàn Lê Nhật H1, Nguyễn Trung H2 về tội “*Giết người*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn T5, Đặng Minh T7 về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại

điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã giữ nguyên kết luận truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Trần Thanh T từ 17 đến 18 năm tù, về tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Đoàn Lê Nhật H1 từ 14 đến 15 năm tù về tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Ngô Hữu T3 và Nguyễn Đức L, mỗi bị cáo từ 13 năm đến 13 năm 06 tháng tù về tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 06 tháng của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Như T2 từ 12 năm đến 12 năm 06 tháng tù về tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H2 từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù về tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H2 từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù về tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Đức V từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù về tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo Đặng Minh T7 từ 02 năm đến 20 năm 06 tháng tù, Nguyễn Văn T5 từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 245.000.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên không xét.

Ý kiến của Luật sư Đặng Văn P5 bào chữa cho các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Như T2, Trần Đức V: Không có ý kiến về tội danh. Tuy mong hội đồng xét xử xem xét về nhân thân của các bị cáo, gia đình các bị cáo đã cố gắng bồi thường cho gia đình bị hại, được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, trong suốt quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội khi đang bị bị hại đuổi đánh. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo V, T2 chưa đủ 18 tuổi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo một mức án hợp tình, hợp lý để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà sớm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Luật sư T9 không bổ sung.

Ý kiến của Luật sư Lục Thị T10 bào chữa cho các bị cáo Ngô Hữu T3, Nguyễn Đức L, Đoàn Lê Nhật H1, Nguyễn Trung H2: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại,

được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo có trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo T3, L, H2 có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, riêng bị cáo H2 thì thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi, vì vậy đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 cho các bị cáo L, T3, H1, H2, riêng bị cáo H2 thì áp dụng thêm Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho các bị cáo mà xử phạt các bị cáo một mức án thấp hơn mức án của Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ sức răn đe đối với các bị cáo, mong hội đồng xét xử xem xét.

Các bị cáo đồng ý với nội dung cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt không lý do. Xét thấy, hồ sơ đã có lời khai và việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật sư, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Như T2, Trần Đức V, Ngô Hữu T3, Nguyễn Đức L, Đoàn Lê Nhật H1, Nguyễn Trung Hiếu Nguyễn Văn T12, Đặng Minh T7 đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 19 giờ 00 ngày 11/02/2022 tại khu vực Trường THPT P7 thuộc xã V, huyện V, Khánh Hòa, Trần Thanh T, Nguyễn Như T2, Trần Đức V, Ngô Hữu T3, Nguyễn Đức L, Đoàn Lê Nhật H1, Nguyễn Trung H2 cầm hung khí là cây phản, súng bắn cá, dao, móc đuôi đánh nhóm Nguyễn Văn T12.

Sau khi bỏ chạy, Nguyễn Văn T12, Đặng Minh T7, Nguyễn Văn C cầm cây gậy quay lại đánh nhau với nhóm Nguyễn Như T2 gây ồn ào, náo loạn tại khu vực Trường THPT P7 thuộc xã V, huyện V, Khánh Hòa.

Quá trình đánh nhau, khi bị anh Nguyễn Văn C rượt đuổi, bị cáo Trần Thanh T đã quay lại dùng súng bắn cá bắn trúng vùng đầu anh Nguyễn Văn C, làm anh C tử vong vào ngày 12/02/2022.

Do đó, Cáo trạng số 72/CT-VKSKH-P1 ngày 14/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Như T2, Trần Đức V, Ngô Hữu T3, Nguyễn Đức L, Đoàn Lê Nhật H1, Nguyễn Trung H2 về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T12, Đặng Minh T7 về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét vai trò, hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Như T2, Trần Đức V, Ngô Hữu T3, Nguyễn Đức L, Đoàn Lê Nhật H1, Nguyễn Trung H2 là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của con người, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây phần nộ trong xã hội, gây đau thương mất mát cho người thân của bị hại. Do đó, cần xử phạt nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4.1] Đối với bị cáo Trần Thanh T: Bị cáo là người trực tiếp dùng súng bắn cá bắn vào đầu bị hại Nguyễn Thành C1, là nguyên nhân dẫn đến anh C1 tử vong. Do đó, cần xử phạt bị cáo T mức án cao hơn các bị cáo khác.

[4.2] Đối với bị cáo Nguyễn Như T2: Bị cáo là người khởi xướng, rủ rê, gọi điện thoại cho bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Như T2, Ngô Hữu T3, Nguyễn Đức L, Đoàn Lê Nhật H1, Nguyễn Trung H2 đến để đánh nhau với nhóm Nguyễn Văn T12 dẫn đến việc T dùng súng bắn cá bắn vào đầu anh Nguyễn Thành C1 tử vong. Do đó, cần xử phạt bị cáo T12 mức án thấp hơn bị cáo T nhưng cao hơn các bị cáo khác trong vụ án.

[4.3] Đối với các bị cáo Ngô Hữu T3, Nguyễn Đức L, Đoàn Lê Nhật H1, Nguyễn Trung H2: Sau khi nghe bị cáo Nguyễn Như T2 rủ đi đánh nhau các bị cáo đồng ý ngay, các bị cáo sử dụng hung khí rượt đuổi với vai trò giúp sức để T dùng súng bắn cá bắn anh Nguyễn Thành C1 tử vong

[4.4] Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T12, Đặng Minh T7: Các bị cáo cùng bị hại Nguyễn Văn C sử dụng vũ khí đánh nhau với nhóm Nguyễn Như T2 dẫn đến hậu quả anh Nguyễn Văn C tử vong. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

[5.1] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Như T2 là người khởi xướng, rủ rê, gọi điện thoại cho các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Như T2, Ngô Hữu T3, Nguyễn Đức L, Đoàn Lê Nhật H1, Nguyễn Trung H2. Trong đó, bị cáo H2 là người dưới 18 tuổi, bị cáo Nguyễn Trung H2 rủ bị cáo Trần Đức V đi đánh nhau, bị cáo V là người dưới 18 tuổi. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Xúi giục người dưới 18*

tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Như T2 và Nguyễn Trung H2.

[5.2] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Như T2, Trần Đức V, Ngô Hữu T3, Nguyễn Đức L, Đoàn Lê Nhật H1, Nguyễn Trung H2 có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại, được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Như T2, Trần Đức V, Ngô Hữu T3, Nguyễn Đức L, Nguyễn Trung H2 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Văn T12, Đặng Minh T7: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền như sau: Bị cáo Trần Thanh T 88.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Như T2 bồi 69.000.000 đồng, bị cáo Trần Đức V 7.000.000 đồng, bị cáo Ngô Hữu T3 29.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Đức L 18.000.000 đồng, bị cáo, Đoàn Lê Nhật H1 22.000.000 đồng, Nguyễn Trung H2 12.000.000 đồng. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên không xét.

[7] Về vật chứng:

Cơ quan điều tra có thu giữ: 01 con dao cán gỗ dài 30cm; 01 súng bắn cá và 01 mũi tên của súng bắn cá; 01 cây móc cán gỗ; 01 cây phản cán kim loại; 01 cây dao tự chế bằng kim loại. Xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Trần Thanh T 16 (Mười sáu) năm** tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 12/02/2022.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123 điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Đoàn Lê Nhật H1 12 (Mười hai) năm 06 (S1) tháng năm** tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 12/02/2022.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Ngô Hữu T3 11 (Mười một) năm 06 (S1) tháng** tù về tội

“*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 12/02/2022.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức L 11 (Mười một) năm 06 (S1) tháng** tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 12/02/2022.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Như T2 11 (Mười một) năm 06 (S1) tháng** tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 12/02/2022.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung H2 10 (M) năm** tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 15/3/2021.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Trần Đức V 09 (Chín) năm 06 (S1) tháng** tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 12/02/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T12 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng** tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Đặng Minh T7 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng** tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1, điểm a, c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao cán gỗ dài 30cm; 01 súng bắn cá và 01 mũi tên của súng bắn cá; 01 cây móc cán gỗ; 01 cây phản cán kim loại; 01 cây đao tự chế bằng kim loại.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/ 10/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K với Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Như T2, Trần Đức V, Ngô Hữu T3, Nguyễn Đức L, Đoàn Lê Nhật H1, Nguyễn Trung H2, Nguyễn Văn T12, Đặng Minh T7 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam- Công an Tỉnh Khánh Hòa.
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Những người tham gia TT khác;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tuấn